TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 12/4/2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Huỳnh Kim Phượng
2. Bà Trần Thị Tuyết Nga

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Hồ Quế Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*** *tham gia phiên tòa*: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 12 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 291/2022/TLST- DS ngày 11 tháng 10 năm 2022 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Địa chỉ: Số 266-268, Nam Kỳ Khởi Ngh, phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Phú Q – Phòng kiểm soát rủi ro, địa chỉ số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố VL, tỉnh Vĩnh Long. (Xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1982, nơi cư trú: số 74A/7, ấp An Th, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai ngày 05/8/2022 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/3/2016, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T (Ngân hàng) có ký với anh Nguyễn Hoàng N hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của anh N, Ngân hàng đồng ý cấp 01 thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 15 triệu đồng, số thẻ là 356480-3305, lãi suất thời điểm mở thẻ là 2,6%/ tháng (Lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ của Ngân hàng), lãi suất quá hạn là 150% lãi suất ghi trong hợp đồng tín dụng, tương đương lãi quá hạn là 3,9%/tháng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Quá trình giao dịch được thể hiện chi tiết trên bảng sao kê quá hạn thẻ, thứ tự thanh toán thẻ tín dụng căn cứ Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng anh N không có thiện chí trả nợ. Do anh Nguyễn Hoàng N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 20 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ngày 31/8/2017 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 26 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã thường xuyên nhắc nhỡ, đôn đốc, nhiều lần liện hệ anh N tìm hướng giải quyết khoản nợ nhưng anh N cố tình né tránh. Tính đến ngày 05/8/2022 anh N còn nợ Ngân hàng như sau: Số thẻ 356480 -3305 ngày 20/3/2016, chuyển nợ quá hạn ngày 31/8/2017 dư nợ là 48.482.553 đồng, (Trong đó, dư nợ vay là 14.917.953 đồng lãi quá hạn 33.564.600 đồng).

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Hoàng N thanh toán số tiền nợ số tiền là 48.482.553 đồng, (Trong đó, dư nợ vay là 14.917.953 đồng lãi quá hạn 33.564.600 đồng) và yêu cầu anh N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 05/8/2022 cho đến khi nào trả xong nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn anh Nguyễn Hoàng N từ khi thụ lý vụ án đến ngày xét xử sơ thẩm anh N hoàn toàn không có ý kiến hay văn bản gì gửi cho Tòa án.

Ngày 11/4/2023 đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Phía nguyên đơn xác định vẫn giữ yêu cầu khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Hoàng N thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 53.144.303 đồng, (Trong đó, dư nợ gốc là 14.917.953 đồng, lãi quá hạn là 38.226.350 đồng) và yêu cầu anh N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 13/4/2023 cho đến khi nào trả xong nợ cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có đơn khởi kiện anh Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1982 nơi cư trú số 74A/7, ấp An Th, xã An B, huyện Long H, tỉnh Vĩnh Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh N trả số tiền nợ theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số thẻ là 356480-3305 ngày 20/3/2016. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Theo hợp đồng cấp thẻ tín dụng số thẻ là 356480-3305 ngày 20/3/2016 giữa anh Nguyễn Hoàng N và Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có ghi rõ địa chỉ của anh N khi vay tiền tại số số 74A/7, ấp An Thới, xã An Bình, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện bị đơn theo địa chỉ trong hợp đồng tín dụng, cũng như địa chỉ cư trú của anh Nguyễn Hoàng N là đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Xét anh Nguyễn Hoàng N đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án, được triệu tập hợp lệ dự phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đồng thời, đại diện nguyên đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng N được triệu tập hợp lệ dự phiên tòa sơ thẩm vào các ngày 22/3/2023 và ngày 12/4/2023 nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt đại diện nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Hoàng N là đảm bảo đúng quy định tại Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng N trả cho nguyên đơn toàn bộ số nợ vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm 12/4/2023 là 53.144.303 đồng, (Trong đó, dư nợ gốc là 14.917.953 đồng, lãi quá hạn là 38.226.350 đồng) và yêu cầu anh N phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc từ ngày 13/4/2023 theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết nợ là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ: Theo chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà phía Ngân hàng cung cấp cho Tòa án thể hiện anh N đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng số thẻ là 356480-3305 với hạn mức 15.000.000đồng, Tòa án đã thông báo hợp lệ về việc công khai chứng cứ là Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp cho anh N biết nhưng cho đến tại phiên tòa hôm nay Tòa án nhân dân huyện Long Hồ cũng chưa nhận được chứng cứ nào thể hiện bị đơn phản đối chứng cứ do nguyên đơn đưa ra nên được xem là tình tiết, văn bản mà nguyên đơn không phải chứng minh, được quy định tại Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vì vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn anh Nguyễn Hoàng N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 53.144.303 đồng, (Trong đó, dư nợ gốc là 14.917.953 đồng, lãi quá hạn là 38.226.350 đồng), buộc anh Nguyễn Hoàng N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà

các bên thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 13/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là có cơ sở.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn anh Nguyễn Hoàng N phải nộp án phí là 53.144.303đồng x 5% = 2.657.000đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí nên hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, 147, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Căn cứ các Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T đối với anh Nguyễn Hoàng N. Buộc anh Nguyễn Hoàng N phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền vốn gốc 14.917.953 đồng và nợ lãi quá hạn 38.226.350đồng. Tổng cộng là 53.144.303 đồng (Năm mươi ba triệu, một trăm bốn mươi bốn nghìn, ba trăm lẽ ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Buộc anh Nguyễn Hoàng N phải nộp số tiền 2.657.000đồng (Hai triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.212.000đồng (Một triệu hai trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0004361 ngày 11/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử công khai đại diện nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND. Tỉnh Vĩnh Long 1;
- VKSND.H Long Hồ 1;
- Chi cục THADS.H Long Hồ 1;
- Các đương sự 2;
- Lưu hồ sơ 2.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hồng Diễm